TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 - 2018.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Anh Trình,

2. Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. Bị đơn: Anh Lê Văn S, địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quyền L, địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vắng mặt;

4. Người làm chứng: Ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị K, địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Lê Văn S tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết

hôn tại UBND xã H vào năm 1997. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh S tại tiểu khu V, thị trấn Q, huyện Q một thời gian sau đó mua đất làm nhà ở riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp tình tình, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cải vã, gây gỗ nhau, anh S chửi bới, đánh đập Chị nhiều lần. Gia đình hai bên cũng đã góp ý cho vợ chồng nhưng anh S không thay đổi. Đầu năm 2011, anh S đã bỏ đi cho đến nay không có tin tức, liên lạc về cho vợ con, gia đình. Ngày 13/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định tuyên bố mất tích đối với anh Lê Văn S; ngày 06 tháng 4 năm 218 anh S đã trở về. Hiện nay, Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn.

Vợ chồng có 01 đứa con chung Lê Quyền L, sinh 22/8/1998, cháu L đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 ngôi nhà tạm cấp 4 lợp tôn làm từ năm 1998, đã xuống cấp không còn giá trị; 01 thửa đất số 515, tờ bản đồ số 6 có diện tích 232m^2 (trong đó 50m^2 đất ở và 183m^2 đất màu) được Ủy ban nhân dân huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 402755 ngày 09 tháng 7 năm 2003 mang tên Lê Văn S. Chị đề nghị Tòa án chia đôi đất, nếu nhà nằm trên phần đất của ai người đó được hưởng. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết và rút yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng.

Đối với bị đơn anh Lê Văn S: Ngày 13/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định tuyên bố mất tích đối với anh Lê Văn S. Ngày 06 tháng 4 năm 2018, Tòa án mở phiên tòa xét xử, anh Lê Văn S có mặt và đề nghị Hội đồng xét xử tạm đình chỉ giải quyết vụ án để yêu cầu Tòa án tuyên bố hủy Quyết định tuyên bố mất tích. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Văn S trình bày: Anh thống nhất với ý kiến của chị Nguyễn Thị V về quá trình tìm hiểu kết hôn, cuộc sống chung và mâu thuẫn của vợ chồng. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị V xin ly hôn Anh cũng nhất trí.

Vợ chồng có 01 đứa con chung Lê Quyền L, sinh 22/8/1998, cháu L đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 ngôi nhà tạm cấp 4 lợp tôn làm từ năm 1998, đã xuống cấp không còn giá trị; 01 thửa đất số 515, tờ bản đồ số 6 có diện tích 232m^2 (trong đó 50m^2 đất ở và 183m^2 đất màu) được Ủy ban nhân dân huyện Q cấp ngày 09 tháng 7 năm 2003 mang tên Lê Văn S. Vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Quyền L trình bày: Bố anh là Lê Văn S đã bỏ đi từ năm 2011 cho đến nay không biết ở đâu, không có tin tức, liên lạc gì về với gia đình. Tòa án đã ra Quyết định tuyên bố mất tích đối với bố anh. Hiện nay, mẹ anh Nguyễn Thị V xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, bố mẹ có một số tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 lợp tôn broximăng làm năm 1998, 01 thửa

đất có diện tích 232m^2 tại tiểu khu V, thị trấn Q. Nếu Tòa án chia tài sản chung của bố mẹ thì Anh nhất trí quản lý phần của bố, khi nào bố về yêu cầu giao lại tài sản Anh sẽ có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ cho bố.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 25 tháng 01 năm 2018. Ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị K trình bày: Ông, Bà là bố mẹ đẽ của Lê Văn S, vợ chồng S, V lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1997. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2003 thì hai vợ chồng vào Miền Nam làm ăn, đến năm 2011 vợ chồng sống ly thân, chị V về quê sinh sống, còn S ở lại không về từ đó đến nay không liên lạc, tin tức với gia đình. Hiện nay, S ở đâu, làm gì vợ chồng Ông, Bà không biết. Việc V xin ly hôn tùy vợ chồng quyết định, Ông, Bà không có ý kiến gì. Vợ chồng V, S có 01 đứa con như V đã trình bày, cháu đã trên 18 tuổi. Hai vợ chồng V, S có 01 thửa đất diện tích 232m^2 tại tiểu khu V, thị trấn Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng nên nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn bị đơn là có cơ sở cần được chấp nhận, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn S. Vợ chồng có một con chung đã trưởng thành nên không xem xét; về tài sản chung chị V đã rút yêu cầu việc giải quyết tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ việc giải quyết yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, bị đơn cư trú tại tểu khu V, thị trấn Q, huyện Q nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn S lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 1997, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Do vợ chồng không hợp tình tình, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cải vã, gây gỗ nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến nay, tại phiên tòa, chị V và anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị V và anh S.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê Quyền L, sinh 22/8/1998, cháu L đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung: Vợ chồng thống nhất có 01 ngôi nhà tạm cấp 4 lợp tôn làm từ năm 1998, đã xuống cấp không còn giá trị; 01 thửa đất số 515, tờ bản đồ số 6 có diên tích 232m^2 (trong đó 50m^2 đất ở và 183m^2 đất màu) được Ủy ban nhân dân huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 402755 ngày 09 tháng 7 năm 2003 mang tên Lê Văn S. Chị V, anh S đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết; tại phiên tòa chị V rút yêu cầu phân chia tài sản nên căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn S.

3. Về nuôi con chung: Không giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 01 ngôi nhà tạm cấp 4 lợp tôn làm từ năm 1998, đã xuống cấp không còn giá trị; 01 thửa đất số 515, tờ bản đồ số 6 có diện tích 232m^2 (trong đó 50m^2 đất ở và 183m^2 đất màu) được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 402755 ngày 09 tháng 7 năm 2003 mang tên Lê Văn S. Các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án phân chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0001054, ngày 17 tháng 10 năm 2017.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã H;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**